

Số: 05 /2011/QĐ-UBND

Hung Yên, ngày 09 tháng 3 năm 2011

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định mức thu học phí, lệ phí thi trong các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Hưng Yên từ năm học 2010-2011 đến năm học 2014-2015

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và Lệ phí ngày 28/8/2001;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2009/QH12 ngày 19/6/2009 của Quốc hội về chủ trương, định hướng đổi mới một số cơ chế tài chính trong giáo dục và đào tạo từ năm học 2010-2011 đến năm học 2014-2015;

Căn cứ Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010-2011 đến năm học 2014-2015;

Căn cứ Nghị quyết số 216/2010/NQ-HĐND ngày 13/12/2010 của HĐND tỉnh về việc quy định mức thu học phí, lệ phí thi trong các cơ sở giáo dục và đào tạo quốc dân tỉnh Hưng Yên từ năm học 2010-2011 đến năm học 2014-2015,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Quy định mức thu học phí, lệ phí thi trong các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Hưng Yên từ năm học 2010-2011 đến năm học 2014-2015 như sau:

A. Mức thu đối với các trường mầm non, các trường phổ thông:

1. Hệ công lập:

*Đơn vị tính: đồng*

KHOẢN THU, MỨC THU	Nông thôn	Thành phố
1. Học phí (tháng/học sinh)		
- Nhà trẻ	50.000	65.000
- Mẫu giáo	40.000	55.000
- Trung học cơ sở	35.000	45.000
- Trung học phổ thông	45.000	55.000
- Bồi dưỡng văn hóa trung học phổ thông	55.000	65.000

<b>2. Lệ phí thi</b>		
- Thi tuyển vào lớp 10 THPT (học sinh/môn)	20.000	20.000
- Thi tuyển vào lớp 10 THPT chuyên (học sinh/môn)	25.000	25.000
- Cấp chứng chỉ nghề phổ thông (chứng chỉ/học sinh)	45.000	45.000

Phương thức thu:

- Học phí được thu định kỳ hàng tháng; nếu học sinh tự nguyện, nhà trường có thể thu một lần cho cả học kỳ hoặc cả năm;

- Các trường phổ thông học phí thu 9 tháng/năm học, các trường mầm non thu theo số tháng thực học;

- Từ năm học 2011-2012 trở đi, học phí sẽ được điều chỉnh theo chỉ số giá tiêu dùng tăng bình quân hàng năm do Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo. HĐND tỉnh quyết định điều chỉnh mức thu học phí;

- Thu theo mức thu khu vực thành phố gồm: Các trường mầm non, trường THCS đóng trên địa bàn các phường thuộc thành phố Hưng Yên, Trường THPT chuyên Hưng Yên và Trường THPT Hưng Yên;

- Trường mầm non bán công học phí thu như trường mầm non công lập.

2. Hệ ngoài công lập: Tự quyết định mức thu học phí, báo cáo cơ quan quản lý giáo dục cấp trên, thông báo công khai mức thu học phí từng năm học và công khai đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tại Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009.

**B. Các trường trung cấp, cao đẳng chuyên nghiệp:**

1. Mức thu các cơ sở công lập: Cao đẳng bằng 0,8 và trung cấp bằng 0,7 mức trần học phí quy định tại Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ, cụ thể như sau:

*Đơn vị tính: đồng*

<b>Nhóm ngành</b>	<b>Năm học 2010-2011</b>	<b>Năm học 2011-2012</b>	<b>Năm học 2012-2013</b>	<b>Năm học 2013-2014</b>	<b>Năm học 2014-2015</b>
1. Khoa học xã hội; kinh tế; luật; nông, lâm, thủy sản.	290.000	355.000	420.000	485.000	550.000
2. Khoa học tự nhiên; kỹ thuật, công nghệ; thể dục thể thao, nghệ thuật; khách sạn, du lịch.	310.000	395.000	480.000	565.000	650.000
3. Y, dược.	340.000	455.000	570.000	685.000	800.000

Số tháng thu học phí: 10 tháng/năm học. Thu hàng tháng, nếu học sinh, sinh viên tự nguyện có thể thu một lần cả học kỳ hoặc cả năm học.

2. Các cơ sở ngoài công lập: tự quyết định mức thu học phí, thông báo công khai mức thu từng năm học và dự kiến cả khóa học, thực hiện quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tại Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009.

**C. Các trường trung cấp, cao đẳng nghề:**

1. Mức thu tại các cơ sở công lập: Áp dụng theo mức thu trần học phí tại Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ, cụ thể như sau:

*Đơn vị tính: nghìn đồng*

NGHỀ	Năm 2010		Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
	TCN	CĐN	TCN	CĐN	TCN	CĐN	TCN	CĐN	TCN	CĐN
1. Nhân văn: Khoa học xã hội và hành vi; kinh doanh và quản lý; dịch vụ xã hội	220	240	230	250	250	270	260	290	280	300
2. Nông, lâm nghiệp, thủy sản	250	290	270	310	280	330	300	350	310	360
3. Thú y	340	370	360	400	390	420	410	440	430	470
4. Khoa học sự sống; sản xuất và chế biến	350	380	370	410	390	430	420	460	440	480
5. Máy tính và công nghệ thông tin, công nghệ kỹ thuật	400	440	430	470	450	500	480	530	510	560
6. Dịch vụ vận tải	480	530	510	560	540	600	570	630	600	670

Số tháng thu học phí: 10 tháng/năm học. Thu hàng tháng, nếu học sinh, sinh viên tự nguyện có thể thu một lần cả học kỳ hoặc cả năm học.

2. Các cơ sở ngoài công lập: Tự quyết định mức thu học phí, thông báo công khai mức thu từng năm học và dự kiến cả khóa học, thực hiện quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân do Bộ giáo dục và Đào tạo quy định tại Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009.

3. Mức thu các trường sơ cấp nghề và dạy nghề thường xuyên: Theo thỏa thuận với người học nghề.

D. Đối tượng được miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập: Theo quy định tại Chương II, Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ.

D. Thời điểm thực hiện mức thu tại Mục A, B, C từ tháng 01/2011.

**Điều 2.** Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ quy định hiện hành của Nhà nước và Điều 1 quyết định này, hướng dẫn các đơn vị thực hiện.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Kho bạc nhà nước tỉnh; các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của tỉnh Hưng Yên và thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành. *đ*

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT; CV KTTH<sup>T</sup>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Xuân Thơi**